

Số: /KH-UBND

Đông Văn, ngày tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm gan do vi rút giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến 2030, trên địa bàn huyện Đông Văn

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 10/02/2021 của Ban chỉ đạo CSSKND tỉnh Hà Giang, phòng chống bệnh viêm gan do vi rút giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến 2030 tỉnh Hà Giang. Ban chỉ đạo bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân huyện Đông Văn ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm gan do vi rút giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến 2030, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Giảm lây truyền vi rút viêm gan, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút và tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh Viêm gan vi rút.

2. Yêu cầu

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, cán bộ y tế, chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống bệnh Viêm gan vi rút.

- Tăng cường công tác dự phòng lây nhiễm vi rút Viêm gan, đặc biệt là Viêm gan B, Viêm gan C (VGB, VGC) và dự phòng lây truyền VGB từ mẹ sang con; Nâng cao năng lực hệ thống giám sát, thu thập số liệu để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng can thiệp nhằm hạn chế sự lây lan của vi rút Viêm gan trong cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực trong sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân Viêm gan vi rút và mở rộng tiếp cận với các dịch vụ chẩn đoán và điều trị bệnh Viêm gan vi rút đặc biệt là Viêm gan vi rút B và C.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

1.1. Tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan B

- Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

- Đảm bảo đối với Bệnh viện đa khoa huyện và các Trạm Y tế xã, Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

* *Giai đoạn 2021- 2025:* Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu, đạt từ 85%.

* *Giai đoạn 2026 -2030:* Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu, đạt từ 90%.

- Duy trì trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm 3 liều cơ bản vắc xin

phòng viêm gan B (VGB3).

- Các hoạt động cụ thể: Tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh.
- + Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.
- + Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện và Trạm y tế, Phòng khám đa khoa có phòng sinh.
- + Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.
- + Triển khai mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại các Trạm Y tế vùng đặc biệt khó khăn nơi có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Từng bước triển khai tiêm vắc xin viêm gan B tại nhà cho trẻ sơ sinh được sinh tại nhà tại các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc nơi tập quán sinh tại nhà còn phổ biến.
- + Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh.
- Thực hiện đăng ký và quản trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.
- Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi:
 - + Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.
 - + Tổ chức các điểm tiêm chủng lưu động để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.
 - Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao.
 - Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.
 - + Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).
 - Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng.
 - + Phối hợp với Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia để đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B cho hoạt động tiêm chủng mở rộng thường xuyên.
 - + Đảm bảo kinh phí mua vắc xin đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương để tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.
 - + Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.
 - + Đáp ứng đủ, kịp thời, bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

1.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.
- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.
- Trên 80% phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai.
- Trên 70% phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị.

- Các hoạt động chính:

+ Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ 03 bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của huyện.

+ Tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

+ Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

+ Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

+ Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

1.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

- Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

- 19/19 cơ sở y tế trên địa bàn huyện đảm bảo trong tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

- Các hoạt động chính:

+ Tăng cường các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế.

+ Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.

+ Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.

+ Đảm bảo áp dụng các biện pháp, phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

+ Cập nhật, tuyên truyền phổ biến các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Can thiệp giảm tác hại

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy.

- Đảm bảo cung cấp ít nhất 100 bơm kim tiêm cho một người tiêm chích ma túy trong một năm.

- Khoảng dưới 30% người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

- Các hoạt động chính:

+ Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy.

+ Truyền thông, giáo dục tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và vi rút viêm gan C.

- + Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.
- + Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.
- + Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

1.5. An toàn truyền máu

- Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.
- 100% đơn vị máu được sàng lọc.
- 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.
- Các hoạt động chính:
 - + Thành lập phòng tham chiếu xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan trong chương trình an toàn truyền máu.
 - + Cập nhật và thực hiện hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.
 - + Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.
 - + Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.
 - + Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.
 - + Cập nhật tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

1.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.
- Các hoạt động chính: đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.
 - Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.
 - Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.
 - Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.
 - Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.
 - Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

- Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C.
- 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.

- 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.

- 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.

- 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C.

- 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

- Các hoạt động chính:

- + Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- + Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- + Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế tuyến huyện và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- + Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín.

- + Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

- Xây dựng hệ thống phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- + Xây dựng phòng xét nghiệm tại các đơn vị tuyến huyện đủ năng lực xét nghiệm viêm gan vi rút. Triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- + Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

- Điều trị viêm gan vi rút:

- + Định kỳ cập nhật và triển khai thực hiện hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút của Bộ Y tế.

- + Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến từ huyện đến huyện về quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút; tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến.

- + Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- + Thực hiện phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến huyện được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

- Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV:

- + Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- + Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C tại các cơ sở điều trị theo

hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

+ Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan.

- Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

- Các hoạt động chính: Triển khai các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới hàng năm (28/7) với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông; cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Đẩy mạnh truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm HIV, viêm gan vi rút trong nhóm nguy cơ cao đảm bảo tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

- Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan.

- Vận động lãnh đạo chính quyền địa phương và huy động nguồn lực cho chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Khuyến khích, vận động sự tham gia của cộng đồng, cộng đồng bị ảnh hưởng trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ các chương trình, kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Vận động các cấp ủng hộ việc quy định sử dụng quỹ BHYT chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

4. Hệ thống thông tin, báo cáo

4.1. Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

- Tiếp nhận, thiết lập và vận hành hệ thống giám sát bệnh viêm gan vi rút; hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút tại các tuyến.

- Các hoạt động chính:

+ Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

+ Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C.

+ Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút.

- Triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C.

+ Theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Tiếp nhận và ứng dụng phần mềm để theo dõi bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị và giám sát điều trị.

+ Thực hiện báo cáo thường quy theo quy định của Bộ Y tế.

- Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác:

+ Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

+ Liên kết dữ liệu đăng ký ung thư gan với các hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

+ Liên kết dữ liệu sàng lọc hiến máu và bệnh nhân sau hiến máu.

- Xây dựng kho dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

4.2. Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút.

- Phối hợp nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút theo kế hoạch của tuyến Trung ương.

- Hoạt động chính: Phối hợp triển khai nghiên cứu về dịch tễ học, vi rút học và trong các lĩnh vực sàng lọc, chăm sóc và điều trị viêm gan, tập trung vào các vấn đề ưu tiên của quốc gia bao gồm cả nghiên cứu tác nghiệp và phân tích kinh tế y tế theo kế hoạch của các cơ quan trung ương.

4.3. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống

- Huy động các nguồn lực cho chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút

đảm bảo hiệu quả và duy trì bền vững trên địa bàn huyện Đồng Văn.

- Các hoạt động chính:

+ Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

+ Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

+ Cập nhật chương trình dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút vào chương trình đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế trong huyện.

- Huy động các nguồn lực phòng chống bệnh viêm gan vi rút:

+ Huy động nguồn lực trong nước từ các chương trình y tế ở trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội và nguồn bảo hiểm y tế.

+ Đảm bảo kinh phí đối ứng cho chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng cho các đối tượng nguy cơ.

+ Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút. Vận động chính sách để giảm đồng chi trả cho bệnh nhân điều trị viêm gan C và cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị tại tuyến huyện.

+ Lồng ghép chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút với chương trình phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phòng chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.

- Căn cứ tiến độ, kết quả của các hoạt động can thiệp phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các địa phương để phân bổ nguồn lực cho dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm và vận động người dân tham gia.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin và du lịch huyện, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh. Phối hợp với ban ngành trong việc huy động lực lượng, huy động cộng đồng tham gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch về kinh phí tổ chức thực hiện công tác phòng, chống viêm gan vi rút hàng năm trình cơ quan Tài chính thẩm định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút; tổ chức thực hiện đúng các hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn

trong cơ sở y tế, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan để điều trị, quản lý kịp thời hạn chế các biến chứng.

- Chỉ đạo triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

- Củng cố kỹ thuật và trang thiết bị, sinh phẩm... lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm về phòng xét nghiệm để xác định, phân loại vi rút viêm gan, phục vụ chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế về xét nghiệm, giám sát, phòng chống bệnh, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị... cho các cơ sở y tế.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút của huyện định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện: Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện triển khai tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh trong 24h đầu, sau đẻ tại khoa sản.

- Tuyên truyền cho các bà mẹ về lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

- Tham gia các đợt tập huấn nâng cao cho cán bộ y tế thực hiện trong công tác tiêm chủng tại đơn vị. Phối hợp với Trung tâm Y tế cùng triển khai tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện tham mưu, cân đối nguồn kinh phí để triển khai công tác phòng chống viêm gan vi rút hàng năm, hướng dẫn Trung tâm Y tế thực hiện công tác thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị Y tế về công tác truyền thông, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng phòng bệnh và thực hiện nếp sống lành mạnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn quản lý, huy động các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng cùng tham gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở về các biện pháp phòng chống bệnh viêm gan vi rút; phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tại cơ sở vận động các gia đình thực hiện, vệ sinh cá nhân, rửa tay sạch, đưa con đi tiêm phòng vắc xin viêm gan vi rút B đúng lịch, vận động các đối tượng có nguy cơ cao tham gia khám sàng lọc để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực hướng dẫn các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại cơ sở; thường xuyên rà soát các đối tượng tiêm chủng, thực hiện tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 85% và trẻ dưới 01 tuổi đạt trên 95%, đảm bảo an toàn.

- Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm gan do vi rút giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030, trên địa bàn huyện Đồng Văn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐ, CVVP HĐND&UBND huyện;
- Thành viên BCĐ BVCS&NC SKND huyện;
- BVĐK, TTYT huyện;
- BCĐ các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, hệ thống QLVB điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chinh